

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 702/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập Ban Chỉ đạo triển khai Đề án “Chuyển đổi số trong hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự”**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;*

*Căn cứ Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự”;*

*Theo đề nghị của Bộ Công an tại Tờ trình số 192/TTr-BCA ngày 14 tháng 4 năm 2026 về việc thành lập Ban Chỉ đạo triển khai Đề án “Chuyển đổi số trong hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự”.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí, chức năng của Ban Chỉ đạo**

Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai Đề án “Chuyển đổi số trong hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự” (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) là tổ chức phối hợp liên ngành, thực hiện chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành trong việc triển khai Đề án. Ban Chỉ đạo gồm các thành viên sau:

1. Đồng chí Đại tướng Lương Tam Quang, Bộ trưởng Bộ Công an, Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Đồng chí Thượng tướng Nguyễn Văn Long, Thứ trưởng Bộ Công an, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Mời đồng chí Nguyễn Đức Thái, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, thành viên Ban Chỉ đạo.

4. Mời đồng chí Phạm Quốc Hưng, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, thành viên Ban Chỉ đạo.

5. Đồng chí Thượng tướng Nguyễn Văn Gấu, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, thành viên Ban Chỉ đạo.

6. Đồng chí Nguyễn Quốc Trị, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, thành viên Ban Chỉ đạo.

7. Đồng chí Trần Quốc Phương, Thứ trưởng Bộ Tài chính, thành viên Ban Chỉ đạo.

8. Đồng chí Bùi Hoàng Phương, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, thành viên Ban Chỉ đạo.

9. Đồng chí Thiếu tướng Nguyễn Đăng Lực, Phó Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ, thành viên Ban Chỉ đạo.

10. Đồng chí Trung tướng Trần Minh Tiên, Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Thư ký Ban Chỉ đạo.

## **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo**

1. Tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, đôn đốc, điều phối triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án; hướng dẫn, điều phối hoạt động phối hợp giữa các bộ, ngành, cơ quan liên quan.

2. Chỉ đạo rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ phục vụ số hóa hồ sơ, ký số và trao đổi, chia sẻ dữ liệu phục vụ hoạt động tổ tụng hình sự và thi hành án hình sự theo quy định.

3. Chỉ đạo xây dựng, tổ chức triển khai các kế hoạch, dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số của các bộ, ngành, cơ quan liên quan để bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ triển khai Đề án; hạn chế trùng lặp, lãng phí.

4. Theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; điều phối việc huy động nguồn lực và phối hợp liên ngành theo thẩm quyền.

5. Chỉ đạo bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; bảo vệ bí mật nhà nước; quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu đúng thẩm quyền, đúng quy định; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá khi cần thiết.

6. Sơ kết, tổng kết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai Đề án; thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

### **Điều 3. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo**

1. Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, sử dụng bộ máy hiện có, không làm tăng biên chế; Ban Chỉ đạo tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ các thành viên, quyết định thành lập Tổ giúp việc và chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo theo thẩm quyền.

3. Ban Chỉ đạo họp định kỳ hoặc đột xuất theo quyết định của Trưởng ban; có thể tổ chức họp trực tuyến, trực tiếp hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến, lấy ý kiến bằng văn bản và các hình thức phù hợp khác để bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

### **Điều 4. Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo**

1. Bộ Công an sử dụng bộ máy hiện có để thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực. Cơ quan thường trực có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo theo quy định.

2. Cơ quan thường trực giúp Trưởng ban chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu các phiên họp; đôn đốc các bộ, ngành, cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ; tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

### **Điều 5. Chế độ thông tin, báo cáo và quan hệ công tác**

Trưởng Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo định kỳ theo Quy chế tổ chức và hoạt động, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ về tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo; định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo tình hình hoạt động gửi Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Các bộ, ngành, cơ quan liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, cử đầu mối phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu và thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu.

### **Điều 6. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo**

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Công an (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo).

**Điều 7. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, các thành viên quy định tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Phạm Gia Túc**